

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

QUÝ II/2025

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp, Phường Hoàng
Liệt, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		72,658,370,287	91,857,714,028
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	3,634,192,069	9,728,935,114
1. Tiền	111		3,634,192,069	9,728,935,114
2. Các khoản tương đương tiền	112			
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120			
1. Chứng khoán kinh doanh	121			
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122			
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123			
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		39,751,225,717	63,867,575,669
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	38,423,092,840	57,176,561,907
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.03	2,812,516,075	10,920,887,764
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135			
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.04a	2,776,490,804	31,000,000
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		(4,260,874,002)	(4,260,874,002)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139			
IV. Hàng tồn kho	140	V.05	26,882,622,407	17,372,015,396
1. Hàng tồn kho	141		26,882,622,407	18,912,015,396
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149			(1,540,000,000)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2,390,330,094	889,187,849
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.06	140,735,521	38,708,145
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		2,249,594,573	850,479,704
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153			
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154			
5. Tài sản ngắn hạn khác	155			
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		696,712,612,785	646,612,570,739
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		175,000,000	175,000,000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		40,000,000	
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213			
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214			
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215			
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	135,000,000	175,000,000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219			
II. Tài sản cố định	220		5,803,502,996	6,906,462,116
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.07	4,647,468,058	5,750,427,178
- Nguyên giá	222		10,046,903,390	10,046,903,390
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(5,399,435,332)	(4,296,476,212)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224			
- Nguyên giá	225			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226			
3. Tài sản cố định vô hình	227		1,156,034,938	1,156,034,938

- Nguyên giá	228		1,540,000,000	1,540,000,000
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(383,965,062)	(383,965,062)
III. Bất động sản đầu tư	230			
- Nguyên giá	231			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232			
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		28,547,456,296	20,192,026,448
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241			
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.08	28,547,456,296	20,192,026,448
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		661,000,429,806	618,155,149,180
1. Đầu tư vào công ty con	251			
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		639,571,870,000	390,113,178,538
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.09	23,880,000,000	228,231,000,000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		(2,451,440,194)	(189,029,358)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255			
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1,186,223,687	1,183,932,995
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		1,186,223,687	1,183,932,995
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262			
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263			
4. Tài sản dài hạn khác	268			
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		769,370,983,072	738,470,284,767
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		108,812,938,273	74,389,025,958
I. Nợ ngắn hạn	310		106,517,962,084	72,094,049,769
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	18,897,695,291	25,994,106,206
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		16,711,895,281	1,380,750,000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	945,526,610	2,391,215,061
4. Phải trả người lao động	314		1,140,981,729	2,381,754,386
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	579,323,837	180,542,466
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316			
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317			
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318			
9. Phải trả ngắn hạn khác	319		21,946,093,323	1,033,321,440
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		46,241,471,426	38,677,385,623
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321			
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		54,974,587	54,974,587
13. Quỹ bình ổn giá	323			
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324			
II. Nợ dài hạn	330		2,294,976,189	2,294,976,189
1. Phải trả người bán dài hạn	331			
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332			
3. Chi phí phải trả dài hạn	333			
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334			
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335			
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336			
7. Phải trả dài hạn khác	337			
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		2,294,976,189	2,294,976,189
9. Trái phiếu chuyển đổi	339			
10. Cổ phiếu ưu đãi	340			
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341			
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342			
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343			
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		660,558,044,799	664,081,258,809
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.14	660,558,044,799	664,081,258,809

1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		434,669,097,311	434,669,097,311
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		431,999,740,000	431,999,740,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b			
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(193,750,000)	(193,750,000)
3. Quyền đầu tư phát triển	418		2,863,107,311	2,863,107,311
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420			
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		225,888,947,488	224,001,476,474
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		224,336,468,593	194,692,554,020
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		1,552,478,895	29,308,922,454
6. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422			
7. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429			5,410,685,024
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430			
1. Nguồn kinh phí	431			
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		769,370,983,072	738,470,284,767

Người lập biểu



Trần Thị Thanh Hương

Lập, ngày 30 tháng 06 năm 2025

Kế toán trưởng



Phạm Thị Minh Thư

Tổng giám đốc




Nguyễn Minh Tâm

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Ván Tứ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận
Hoàng Mai, TP Hà Nội

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT
Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Quý 02.2025	Quý 02.2024	Lũy kế từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	Lũy kế từ 01/01/2024 đến 30/06/2024
(1)	(2)	(3)	(4)	(4)	(5)	(6)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL01	41,126,552,648	42,737,880,468	64,096,665,602	61,827,989,873
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VL02		8,935,836		9,482,250
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		41,126,552,648	42,728,944,632	64,096,665,602	61,818,507,623
4. Giá vốn hàng bán	11	VL03	37,679,404,120	23,918,026,645	57,675,815,170	40,535,523,399
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	VL04	3,447,148,528	18,810,917,987	6,420,850,432	21,282,984,224
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		5,128,856,217	800,801	5,129,138,277	90,395,136
7. Chi phí tài chính	22		2,945,234,253	339,028,465	3,674,441,890	627,514,767
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	VL05				
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	VL06	-1,326,614,704	-41,873	-2,451,440,194	-41,873
9. Chi phí bán hàng	25		26,147,051	113,797,831	131,054,459	154,741,172
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VL07	2,728,378,572	1,728,649,346	3,731,664,226	2,881,012,404
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	VL08	1,549,630,165	16,630,201,273	1,561,387,940	17,710,069,144
12. Thu nhập khác	31		2,842,878	256,857,947	2,842,878	256,857,947
13. Chi phí khác	32		11,703,749	726,699	11,751,923	32,835,300
14. Lợi nhuận khác	40	VL09	-8,860,871	256,131,248	(8,909,045)	224,022,647
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1,540,769,294	16,886,332,521	1,552,478,895	17,934,091,791
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		308,153,859		310,495,779	

17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52					
18. Tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1,232,615,435	16,886,332,521	1,241,983,116	17,934,091,791
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61	VI.10	1,232,615,435	16,886,332,521	1,241,983,116	17,934,091,791
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62	VI.11				
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70			391		415
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71			391		415

Người lập biểu

Trần Thị Thanh Hương

Trần Thị Thanh Hương

Kế toán trưởng

Phạm Thị Minh Thư

Phạm Thị Minh Thư

Lập, ngày 30 tháng 06 năm 2025

Kế toán trưởng



Nguyễn Minh Tâm

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		100,772,387,513	42,647,280,517
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(79,231,203,084)	(74,773,633,304)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(3,177,803,586)	(2,120,150,111)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(2,287,886,955)	(791,212,027)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(929,865,690)	(17,618,659)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		230,449,047,775	24,153,349,034
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(10,361,658,632)	(1,098,489,220)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		235,233,017,341	(12,000,473,770)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21			
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22			
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23			
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24			40,000,000,000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(261,661,870,000)	(54,000,000,000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		15,090,000,000	
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(246,571,870,000)	(14,000,000,000)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31			
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			
3. Tiền thu từ đi vay	33		87,568,002,160	36,396,000,000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(82,323,892,546)	(10,000,000,000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		5,244,109,614	26,396,000,000
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20 + 30 + 40)	50		(6,094,743,045)	395,526,230
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		9,728,935,114	7,725,964,970
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50 + 60 + 61)	70		3,634,192,069	8,121,491,200

Người lập biểu



Trần Thị Thanh Hương

Kế toán trưởng



Phạm Thị Minh Thư

Lập, ngày 30 tháng 06 năm 2025

Tổng giám đốc



Nguyễn Minh Tâm

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2025
cho kỳ báo cáo tài chính năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** Thương mại và Dịch vụ.
- Ngành nghề kinh doanh**
 - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;
- Mua bán vật tư tiêu hao, phim ảnh, hóa chất y tế;
 - Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác;
 - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển
Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị y tế.
- Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:** Trong vòng 12 tháng
- Danh sách các công ty con được hợp nhất:**

Các Công ty con:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ vốn góp thực tế	Ngành nghề kinh doanh chính
Công ty Cổ phần sản xuất thiết bị công nghệ cao Hạ Long Osaka	Lô A15, cụm công nghiệp Nam Sơn, xã Nam Sơn, huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh	99%	Bán buôn máy móc, thiết bị y tế
Công ty Cổ phần liên kết sản xuất Việt Nam Nhật Bản	Khu công nghiệp Sông Hậu – Giai đoạn 1, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	98,22%	Sản xuất vật tư y tế, đóng gói hóa chất
Công ty cổ phần sản xuất phần mềm Y Tế Việt	35 BT5 KĐT Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội	98%	Lập trình máy tính, hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin
Công ty Cổ phần Phòng Khám Tân Triều	Số 1 Phúc Thịnh, Cầu Bươu, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Hà Nội.	98%	Phòng khám đa khoa chuẩn đoán hình ảnh
Công ty Cổ phần Phòng khám Healthcare Hậu Giang	Số 16, đường số 4, Khu vực 4, Phường III, TP. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.	98%	Phòng khám đa khoa chuẩn đoán hình ảnh
Công ty Cổ phần Phòng khám Healthcare Sóc Trăng	Tầng trệt số 438 đường Lê Duẩn, Khóm 4, Phường 4, Thành phố Sóc Trăng.	98%	Phòng khám đa khoa chuẩn đoán hình ảnh

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Từ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2025
cho kỳ báo cáo tài chính năm 2025

Các công ty con, công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường.

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban lãnh đạo đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Sara Việt Nam (công ty mẹ) và công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2025
cho kỳ báo cáo tài chính năm 2025

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

2. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán và nguyên tắc hạch toán chênh lệch tỷ giá Công ty có phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ JPY; USD.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm. Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2025
cho kỳ báo cáo tài chính năm 2025

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo thực tế phát sinh có đầy đủ chứng từ hợp lý hợp lệ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra theo qui định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu.

5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào cuối năm khi có sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho. Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại vật tư, hàng hóa, sản phẩm tồn kho theo qui định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu...

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được Tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá Tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi Tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định

Số năm

Máy móc thiết bị

05

7. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

8. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp.

9. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2025
cho kỳ báo cáo tài chính năm 2025

Các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, và chi phí lãi tiền vay phải trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc hạch toán các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ phải thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ. Các khoản chi phí thực tế phát sinh phải được quyết toán với chi phí phải trả đã trích trước, chênh lệch sẽ được hoàn nhập hoặc hạch toán tiếp vào chi phí.

10. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, trích lập các quỹ, chia cổ tức

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Lợi nhuận chưa phân phối

Ghi nhận kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng./.

b) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó./.

c) Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn./.

12. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Từ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2025
cho kỳ báo cáo tài chính năm 2025

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

13. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

14. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

15. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Từ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2025
cho kỳ báo cáo tài chính năm 2025

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

16. Nợ phải trả tài chính

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2025
cho kỳ báo cáo tài chính năm 2025

chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

17. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt		642.709.240
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn		9.068.225.874
Cộng	3.634.192.069	9.728.935.114

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2025
cho kỳ báo cáo tài chính năm 2025

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan		-		-
Công ty Cổ phần Trung tâm Xét nghiệm Golab Tân An		-	1.785.000.000	-
Công ty Cổ phần Trung tâm Xét nghiệm Golab Bắc Ninh		-	1.785.000.000	-
Công ty Cổ phần Trung tâm Xét nghiệm Golab An Giang		-	1.785.000.000	-
Công ty Cổ phần Trung tâm Xét nghiệm Golab Biên Hòa		-	1.785.000.000	-
Công ty Cổ phần Trung tâm Xét nghiệm Golab Hà Tĩnh		-	1.785.000.000	-
Công ty Cổ phần Trung tâm Xét nghiệm Golab Tuyên Quang		-	4.585.000.000	-
Công ty Cổ phần Trung tâm Xét nghiệm Golab Vĩnh Phúc		-	1.785.000.000	-
Công ty Cổ phần Trung tâm Xét nghiệm Golab Gò Vấp		-	2.800.000.000	-
 Công ty Cổ phần phòng khám Medicare Hữu Nghị			4.500.324.500	
Công ty Cổ phần Trung tâm Xét nghiệm Golab Hải Phòng		-	6.885.324.500	-
Công ty Cổ phần Phòng khám Medicare Ninh Bình		-	6.285.324.500	-
Công ty Cổ phần Trung tâm Xét nghiệm Golab Hưng Yên		-	2.375.000.000	-
Công ty Cổ phần Trung tâm Xét nghiệm Golab Pháp Vân		-	2.800.000.000	-
Công ty cổ phần kỹ thuật cáo Cần Thơ			5.353.000.000	
KYOTO F&B Co., LTD	8,521,748,003		8,521,748,003	
JWB CO.,LTD	1.407.936.696		1.407.936.696	
Công ty Cổ phần Trung tâm Xét nghiệm Golab Bến tre	1,275,350,000	-	-	-
Công ty Cổ Phần Minh Minh Tâm	106,666,000	-	-	-
Công ty Cổ phần Trung tâm Xét nghiệm Golab Bắc Giang	3,931,200,000	-	-	-
Công ty Cổ phần Phòng khám Medicare Nghệ An	1,575,000,000		-	
Công ty Cổ phần Trung tâm Xét nghiệm Golab Bình Phước	1,191,550,000	-	-	-
Công ty Cổ phần đầu tư thương mại Quy Nhơn	30,388,621	-	-	-
Công ty Cổ phần Trung tâm Xét nghiệm Golab Lạng Sơn	321,200,000			
Công ty Cổ phần Trung tâm Xét nghiệm Golab Gia Lai	935,328,000		-	

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2025
cho kỳ báo cáo tài chính năm 2025

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan		-		-
Công ty TNHH đầu tư và phát triển y tế An Lộc	10,732,000	-		-
Công ty TNHH MTV phòng khám đa khoa Nguyễn Chí Thanh	41,320,849	-	-	-
Công ty Cổ phần Trung tâm Xét nghiệm Golab Tuyên Quang	385,000,000			
Công ty TNHH Môi trường y tế Công nghệ Cao	4,987,500,000			
Công ty Cổ phần tập đoàn quốc tế Aiko	1,569,013			
Công ty TNHH và đầu tư y tế thương mại Phương Nam	8,546,091			
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA HƯƠNG SƠN	125,489,278			
Công ty TNHH Kiến Tạo	365,483,373			
Công ty Cổ phần ứng dụng CNC y tế Nha Trang	324,500,000			
Công ty Cổ phần phòng khám Medicare Sóc Trăng	11,550,000			
Công ty Cổ phần Vinam	8,715,000,000			
Các đối tượng khác	103,068,716	-	952.903.708	-
Cộng	32.935.792.840	-	57.176.561.907	-

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty Cổ phần phát triển nhà hậu Giang	26.004.000	-		-
Công ty Cổ phần Kanpeki Nhật Bản	814.398.644	-	2.449.207.718	-
Công ty TNHH MTV xây dựng TM Thịnh Lộc	139.561.360	-	-	-
Công ty TNHH Môi trường Y Tế Công Nghệ Cao		-	-	-
Công ty TNHH Hưng Thịnh LS	224.162.00	-	224.162.000	-
Công ty TNHH Tư vấn và Chuyển giao Công nghệ Môi trường Thăng Long	529.500.000	-	529.500.000	-
Các đối tượng khác	44.580.059	-	230.132.046	-
Cộng	1.833.342.117	-	10.920.887.764	-

4. Các khoản phải thu khác**a) Ngắn hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	73.918.160	0	0	-
Ký cược, ký quỹ	31.000.000		31.000.000	
Phải thu khác	2,465,572,644	-	0	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2025
cho kỳ báo cáo tài chính năm 2025

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Cộng	2,570,490,804	-	31.000.000	-

b) Dài hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Các khoản phải thu khác	175.000.000	-	175.000.000	-
Cộng	175.000.000	-	175.000.000	-

5. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	138.384.790	-	71.604.580	-
Thành phẩm	2.371.803.443	-	1.021.177.019	-
Hàng hóa	24.372.434.174	0	17.819.233.797	(1.540.000.000)
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang				
Cộng	26,882,622,407	0	18.912.015.396	(1.540.000.000)

6. Chi phí trả trước**a) Ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công cụ dụng cụ		14.436.739
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	140.735.521	24.271.406
Cộng	140.735.521	38.708.145

b) Dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ dụng cụ		13.636.359
Chi phí thuê mặt bằng	1.186.223.687	1.169.209.136
Cộng	1.186.223.687	1.183.932.995

7. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	10.046.903.390	-	10.046.903.390
Giảm do thoái vốn	-	-	-
Giảm do thanh lý	-	-	-
Mua trong năm			

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2025
cho kỳ báo cáo tài chính năm 2025

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Số cuối kỳ	5,803,502,996	-	5,803,502,996
<i>Trong đó:</i>			
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	-	-	-
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	4.680.441.274	-	2.867.622.392
Khấu hao trong kỳ	1.102.959.120		1.575.633.664
Giảm do thoái vốn	-	-	-
Giảm do thanh lý	-	-	-
Số cuối kỳ	5.757.158.287	-	4.443.256.056
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	5,366,462,116	-	1.990.766.895
Số cuối kỳ	4.647.468.058	-	5.603.647.334

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào tài sản cố định	Số cuối kỳ
Tài sản dở dang	28,547,456,296	-	-	20.192.026.448
Cộng	28,547,456,296	-	-	20.192.026.448

Là chi phí mua sắm tài sản dở dang cho các Công ty phòng khám.

9. Đầu tư vào Công ty liên kết

Là các khoản đầu tư vào chuỗi các Công ty liên kết để thực hiện thành lập các phòng khám và các trung tâm xét nghiệm trên khắp cả nước. Chi tiết các khoản đầu tư tại ngày 30/06/2025 như sau:

	30/06/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
(1) Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Quảng Bình	9,000,000,000		9.000.000.000	
(2) Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Vĩnh Phúc	9,000,000,000		9.000.000.000	
(3) Công Ty Cổ Phần Famicare Pháp Vân	9,000,000,000		9.000.000.000	
(4) Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Pháp Vân	9,000,000,000		9.000.000.000	

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2025
cho kỳ báo cáo tài chính năm 2025

(5)	Công Ty Cổ Phần Famicare Vĩnh Long	9,000,000,000	8.500.000.000
(6)	Công Ty Cổ Phần Famicare Bạc Liêu	9,000,000,000	5.000.000.000
(7)	Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Bạc Liêu	9,000,000,000	9.000.000.000
(8)	Công Ty Cổ Phần Famicare Quảng Bình	9,000,000,000	8.180.000.000
(9)	Công Ty Cổ Phần Famicare Hải Dương	9,000,000,000	8.170.000.000
(10)	Công Ty Cổ Phần Famicare Kiên Giang	9,000,000,000	3.000.000.000
(11)	Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Gò Vấp	9,000,000,000	9.000.000.000
(12)	Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Quận 5 (Bv Chợ Rẫy)	9,000,000,000	9.000.000.000
(13)	Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Kon Tum	9,000,000,000	9.000.000.000
(14)	Công Ty Cổ Phần Famicare Bắc Ninh	4,500,000,000	4.500.000.000
(15)	Công Ty Cổ Phần Famicare Ninh Bình	4,500,000,000	4.500.000.000
(16)	Công Ty Cổ Phần Famicare Hòa Bình	4,200,000,000	4.200.000.000
(17)	Công Ty Cổ Phần Famicare Sóc Trăng	4,200,000,000	4.200.000.000
(18)	Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Lạng Sơn	7,800,000,000	
(19)	Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Sơn La	10,500,000,000	
(20)	Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Quảng Nam	9,300,000,000	
(21)	Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Điện Biên	12,790,000,000	
(22)	Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Nam Định	12.956.500.000	
(23)	Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Hà Giang	13,800,000,000	
(24)	Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Thái Bình	13.800.000.000	
(25)	Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Đắk Nông	9,300,000,000	
(26)	Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Cao Bằng	7,800,000,000	
(27)	Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Bắc Giang	7.800.000.000	
(28)	Công Ty Cổ Phần Famicare Sơn La	4,600,000,000	
(29)	Công Ty Cổ Phần Famicare Bình Định	4,200,000,000	
(30)	Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Bắc Kan	13,800,000,000	

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2025
cho kỳ báo cáo tài chính năm 2025

(31)	Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Ninh Thuận	7,800,000,000
(32)	Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Khánh Hòa	13,800,000,000
(33)	Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Vũng Tàu	3,418,000,000
(34)	Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Cà Mau	10,600,000,000
(35)	Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Phú Yên	10,400,000,000
(36)	Công Ty Cổ Phần Famicare Vũng Tàu	4,600,000,000
(37)	Công Ty Cổ Phần Famicare Thái Bình	4,600,000,000
(38)	Công Ty Cổ Phần Famicare Hà Giang	4,600,000,000
(39)	Công Ty Cổ Phần Famicare Nam Định	4,600,000,000
(40)	Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Đắk Nông	9,300,000,000
(40)	Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Hà Tĩnh	9,300,000,000
(41)	Công Ty Cổ Phần Famicare Đà Nẵng	4,500,000,000
(42)	Công ty Cổ phần Famicare Hải Phòng	4,500,000,000
(43)	Công ty cổ phần Famicare Hưng Yên	3,000,000,000
(44)	Công ty cổ phần Famicare Quận 5	3,160,600,000
(45)	Công ty cổ phần Famicare Thủ Dầu Một	4,100,000,000
(46)	Công ty CP FMC Tây Ninh Công ty cổ phần Famicare	3,526,300,000
(47)	Tuyên Quang Công ty CP trung tâm xét nghiệm Golab Bình Dương	13,500,000,000
(49)	Công ty cổ phần trung tâm xét nghiệm Golab Bắc Ninh	9,000,000,000
(50)	Công ty cổ phần trung tâm xét nghiệm Golab Hải Dương	9,000,000,000
(51)	Công ty cổ phần trung tâm xét nghiệm Golab Hải Phòng	9,000,000,000
(52)	Công ty cổ phần trung tâm xét nghiệm Golab Quảng Trị	8,848,270,000
(53)	Công ty cổ phần Famicare 3/2	4,200,000,000
(54)	Công ty Cổ phần Famicare Gò Vấp	4,200,000,000
(55)	Công ty cổ phần trung tâm xét nghiệm Golab An Giang	9,000,000,000
(56)	Công ty cổ phần trung tâm xét nghiệm Golab Bình Định	9,800,700,000
(57)	Công ty cổ phần trung tâm xét nghiệm Golab Biên Hòa	9,000,000,000

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2025
cho kỳ báo cáo tài chính năm 2025

(58)	Công ty cổ phần trung tâm xét nghiệm Golab Đà Nẵng	13,500,000,000
(59)	Công ty cổ phần trung tâm xét nghiệm Golab Đồng Tháp	9,000,000,000
(60)	Công ty cổ phần trung tâm xét nghiệm Golab Kiên Giang	9,000,000,000
(61)	Công ty cổ phần trung tâm xét nghiệm Golab Quảng Ngãi	13,800,000,000
(62)	Công ty cổ phần trung tâm xét nghiệm Golab Tiền Giang	9,000,000,000
(63)	Công ty cổ phần trung tâm xét nghiệm Golab Trà Vinh	9,000,000,000
(64)	Công ty cổ phần trung tâm xét nghiệm Golab Vĩnh Long	9,000,000,000
(65)	Công ty cổ phần trung tâm xét nghiệm Golab Thủ Đức (Q12)	9,900,000,000
(66)	Công ty cổ phần Famicare Đồng Nai	3,000,000,000
(67)	Công ty cổ phần Famicare Gia Lai	4,250,000,000
(68)	Công ty cổ phần Famicare Kontum	4,100,000,000
(69)	Công ty cổ phần Famicare Quảng Trị	1,300,000,000
(70)	Công ty cổ phần trung tâm xét nghiệm Golab Tân An	9,000,000,000
(71)	Công ty cổ phần trung tâm xét nghiệm Golab Gia Lai	5,100,000,000
(72)	Công ty cổ phần Famicare Hữu Nghị	4,100,000,000
(73)	Công ty cổ phần Famicare Long An	1,140,000,000
(74)	Công ty cổ phần Famicare Trà Vinh	4,100,000,000
(75)	Công ty cổ phần trung tâm xét nghiệm Golab Duk Lắc	9,600,000,000
(76)	Công ty cổ phần trung tâm xét nghiệm Golab Tuyên Quang	9,000,000,000
(77)	Công ty cổ phần Famicare An Hưng Yên	9,000,000,000
(78)	Công ty cổ phần trung tâm xét nghiệm Golab Tây Ninh	4,100,000,000
(79)	Công ty cổ phần Famicare Nghệ An	4,500,000,000
(80)	Công ty cổ phần Famicare Hà Tĩnh	4,500,000,000
(81)	Công ty cổ phần Famicare Quảng Ngãi	4,200,000,000
(82)	Công ty cổ phần Famicare Vĩnh Phúc	4,100,000,000
(83)	Công ty cổ phần Famicare Đồng Tháp	4,100,000,000
(84)		

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2025
cho kỳ báo cáo tài chính năm 2025

	Công ty cổ phần Famicare	4,100,000,000			
(85)	Tiền Giang				
	Công ty cổ phần trung tâm	7,858,000,000			
(86)	xét nghiệm Golab Vĩnh Yên				
	Công ty cổ phần Famicare				
(87)	Đắk Lắk	3,380,000,000			
	Cộng	638,739,807,000	(2,451,440,194)	122.250.000.000	(291.131.999)

- 1 Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào công ty Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Quảng Bình Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 31/03/2025 là 9.000.000.000 đồng
- 2 Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào công ty Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Vĩnh Phúc Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 31/03/2025 là 9.000.000.000 đồng
- 3 Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào công ty Công Ty Cổ Phần Famicare Pháp Vân Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 31/03/2025 là 9.000.000.000 đồng
- 4 Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào công ty Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Pháp Vân Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 31/03/2025 là 9.000.000.000 đồng
- 5 Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào công ty Công Ty Cổ Phần Famicare Vĩnh Long Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 31/03/2025 là 9.000.000.000 đồng
- 6 Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào công ty Công Ty Cổ Phần Famicare Bạc Liêu Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 31/03/2025 là 9.000.000.000 đồng
- 7 Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào công ty Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Bạc Liêu Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 31/03/2025 là 9.000.000.000 đồng
- 8 Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào công ty Công Ty Cổ Phần Famicare Quảng Bình Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 31/03/2025 là 9.000.000.000 đồng
- 9 Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào công ty Công Ty Cổ Phần Famicare Hải Dương Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 31/03/2025 là 9.000.000.000 đồng
- 10 Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào công ty Công Ty Cổ Phần Famicare Kiên Giang Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 31/03/2025 là 9.000.000.000 đồng
- 11 Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào công ty Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Gò Vấp Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 31/03/2025 là 9.000.000.000 đồng
- 12 Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào công ty Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Quận 5 (Bv Chợ Rẫy) Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 31/03/2025 là 9.000.000.000 đồng
- 13 Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào công ty Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Kon Tum Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 31/03/2025 là 9.000.000.000 đồng
- 14 Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào công ty Công Ty Cổ Phần Famicare Bắc Ninh Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 31/03/2025 là 4.500.000.000 đồng
- 15 Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào công ty Công Ty Cổ Phần Famicare Ninh Bình Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 31/03/2025 là 4.500.000.000 đồng
- 16 Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào công ty Công Ty Cổ Phần Famicare Hòa Bình Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 31/03/2025 là 4.200.000.000 đồng
- 17 Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào công ty Công Ty Cổ Phần Famicare Sóc Trăng Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 31/03/2025 là 4.200.000.000 đồng
- 18 Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào công ty Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Lạng Sơn Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 30/06/2025 là 7.800.000.000 đồng
- 19 Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào công ty Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Sơn La Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 31/03/2025 là 10.500.000.000 đồng
- 20 Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào công ty Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Quảng Nam Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 31/03/2025 là 9.300.000.000 đồng
- 21 Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào công ty Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Điện Biên Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 31/03/2025 là 12.790.000.000 đồng
- 22 Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào công ty Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Nam Định Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 03/04/2025 là 12.956.500.000 đồng
- 23 Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào công ty Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Hà Giang Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 31/03/2025 là 13.800.000.000 đồng

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2025
cho kỳ báo cáo tài chính năm 2025

-24	Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào công ty Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Thái Bình	Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 04/04/2025 là	13.800.000.000 đồng	
-25	Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào công ty Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Đắk Nông	Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 31/03/2025 là	9.300.000.000 đồng	
-26	Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào công ty Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Cao Bằng	Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 31/03/2025 là	7.800.000.000 đồng	
-27	Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Bắc Giang	Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 20/06/2025 là	7.800.000.000 đồng	
-28	Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào Công Ty Cổ Phần Famicare Sơn La	Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 31/03/2025 là	4.600.000.000 đồng	
-29	Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào Công Ty Cổ Phần Famicare Bình Định	Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 31/03/2025 là	4.200.000.000 đồng	
-30	Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Bắc Kan	Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 31/03/2025 là	13.800.000.000 đồng	
-31	Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Ninh Thuận	Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 31/03/2025 là	7.800.000.000 đồng	
-32	Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Khánh Hòa	Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 31/03/2025 là	13.800.000.000 đồng	
-33	Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Vũng Tàu	Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 22/04/2025 là	3.418.000.000 đồng	
-34	Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Cà Mau	Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 31/03/2025 là	10.600.000.000 đồng	
-35	Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Phú Yên	Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 31/03/2025 là	10.400.000.000 đồng	
-36	Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào Công Ty Cổ Phần Famicare Vũng Tàu	Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 31/03/2025 là	4.600.000.000 đồng	
-37	Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào Công Ty Cổ Phần Famicare Thái Bình	Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 31/03/2025 là	4.600.000.000 đồng	
-38	Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào Công Ty Cổ Phần Famicare Hà Giang	Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 31/03/2025 là	4.600.000.000 đồng	
-39	Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào Công Ty Cổ Phần Famicare Nam Định	Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 31/03/2025 là	4.600.000.000 đồng	
-40	Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM vào Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Xét Nghiệm Golab Đắk Nông	Số tiền góp vốn đã góp đến ngày 30/06/2025 là	9.300.000.000 đồng	

- (40) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SXTB CNC HẠ LONG OSAKA vào công ty CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB HÀ TĨNH. Số tiền góp vốn là 9,000,000,000VNĐ (Chín tỷ đồng./.).
- (41) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SXTB CNC HẠ LONG OSAKA vào công ty CÔNG TY CỔ PHẦN FAMICARE ĐÀ NẴNG. Số tiền góp vốn là 4,500,000,000VNĐ (Bốn tỷ, năm trăm triệu đồng./.).
- (42) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SXTB CNC HẠ LONG OSAKA vào công ty CÔNG TY CỔ PHẦN FAMICARE HẢI PHÒNG. Số tiền góp vốn là 4,500,000,000VNĐ (Bốn tỷ, năm trăm triệu đồng./.).
- (43) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SXTB CNC HẠ LONG OSAKA vào công ty CÔNG TY CỔ PHẦN FAMICARE HƯNG YÊN. Số tiền góp vốn là 3,000,000,000VNĐ (Ba tỷ đồng./.).
- (44) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SXTB CNC HẠ LONG OSAKA vào công ty CÔNG TY CỔ PHẦN FAMICARE QUẬN 5. Số tiền góp vốn là 3,160,600,000VNĐ (Ba tỷ, một trăm sáu mươi triệu, sáu trăm ngàn đồng./.).
- (45) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SXTB CNC HẠ LONG OSAKA vào công ty CÔNG TY CỔ PHẦN FAMICARE THỦ DẦU MỘT. Số tiền góp vốn là 4,100,000,000VNĐ (Bốn tỷ, một trăm triệu đồng./.).
- (46) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SXTB CNC HẠ LONG OSAKA vào công ty CÔNG TY CP FMC TÂY NINH. Số tiền góp vốn là 3,526,300,000VNĐ (Ba tỷ, năm trăm hai mươi sáu triệu, ba trăm ngàn đồng./.).
- (47) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SXTB CNC HẠ LONG OSAKA vào công ty CÔNG TY CỔ PHẦN FAMICARE TUYÊN QUANG. Số tiền góp vốn là 3,500,000,000VNĐ (Ba tỷ, năm trăm triệu đồng./.).

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2025
cho kỳ báo cáo tài chính năm 2025

- (48) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SXTB CNC HẠ LONG OSAKA vào công ty CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB BÌNH DƯƠNG. Số tiền góp vốn là 13,500,000,000VNĐ (Mười ba tỷ, năm trăm triệu đồng./.).
- (49) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SXTB CNC HẠ LONG OSAKA vào công ty CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB BẮC NINH. Số tiền góp vốn là 9,000,000,000VNĐ (Chín tỷ đồng./.).
- (50) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SXTB CNC HẠ LONG OSAKA vào công ty CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB HẢI DƯƠNG. Số tiền góp vốn là 9,000,000,000VNĐ (Chín tỷ đồng./.).
- (51) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SXTB CNC HẠ LONG OSAKA vào công ty CÔNG TY CỔ PHẦN TTXN GOLAB HẢI PHÒNG. Số tiền góp vốn là 9,000,000,000VNĐ (Chín tỷ đồng./.).
- (52) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SXTB CNC HẠ LONG OSAKA vào công ty CÔNG TY CP TTXN GOLAB QUẢNG TRỊ. Số tiền góp vốn là 8,848,270,000VNĐ (Tám tỷ, tám trăm bốn mươi tám triệu, hai trăm bảy mươi ngàn đồng./.).
- (53) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN KẾT SX VIỆT NAM NHẬT BẢN vào công ty CÔNG TY CỔ PHẦN FAMICARE 3/2. Số tiền góp vốn là 4,200,000,000VNĐ (Bốn tỷ, hai trăm triệu đồng./.).
- (54) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN KẾT SX VIỆT NAM NHẬT BẢN vào công ty CÔNG TY CỔ PHẦN FAMICARE GÒ VẤP. Số tiền góp vốn là 4,200,000,000VNĐ (Bốn tỷ, hai trăm triệu đồng./.).
- (55) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN KẾT SX VIỆT NAM NHẬT BẢN vào công ty CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB AN GIANG. Số tiền góp vốn là 9,000,000,000VNĐ (Chín tỷ đồng./.).
- (56) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN KẾT SX VIỆT NAM NHẬT BẢN vào công ty CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB BÌNH ĐỊNH. Số tiền góp vốn là 9,800,700,000VNĐ (Chín tỷ, tám trăm triệu, bảy trăm ngàn đồng./.).
- (57) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN KẾT SX VIỆT NAM NHẬT BẢN vào công ty CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB BIÊN HÒA. Số tiền góp vốn là 9,000,000,000VNĐ (Chín tỷ đồng./.).
- (58) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN KẾT SX VIỆT NAM NHẬT BẢN vào công ty CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB ĐÀ NẴNG. Số tiền góp vốn là 13,500,000,000VNĐ (Mười ba tỷ, năm trăm triệu đồng./.).
- (59) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN KẾT SX VIỆT NAM NHẬT BẢN vào công ty CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB ĐỒNG THÁP. Số tiền góp vốn là 9,000,000,000VNĐ (Chín tỷ đồng./.).
- (60) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN KẾT SX VIỆT NAM NHẬT BẢN vào công ty CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB KIÊN GIANG. Số tiền góp vốn là 9,000,000,000VNĐ (Chín tỷ đồng./.).
- (61) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN KẾT SX VIỆT NAM NHẬT BẢN vào công ty CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB QUẢNG NGÃI. Số tiền góp vốn là 13,800,000,000VNĐ (Mười ba tỷ, tám trăm triệu đồng./.).
- (62) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN KẾT SX VIỆT NAM NHẬT BẢN vào công ty CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB TIỀN GIANG. Số tiền góp vốn là 9,013,437,000VNĐ (Chín tỷ, không trăm mười ba triệu, bốn trăm ba mươi bảy ngàn đồng./.).
- (63) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN KẾT SX VIỆT NAM NHẬT BẢN vào công ty CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB TRÀ VINH. Số tiền góp vốn là 9,000,000,000VNĐ (Chín tỷ đồng./.).
- (64) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN KẾT SX VIỆT NAM NHẬT BẢN vào công ty CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB VĨNH LONG. Số tiền góp vốn là 9,000,000,000VNĐ (Chín tỷ đồng./.).
- (65) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN KẾT SX VIỆT NAM NHẬT BẢN vào công ty CÔNG TY CỔ PHẦN PHÒNG KHÁM HEALTHCARE QUẬN 12. Số tiền góp vốn là 9,900,000,000VNĐ (Chín tỷ, chín trăm triệu đồng./.).

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2025
cho kỳ báo cáo tài chính năm 2025

- (66) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN PHÒNG KHÁM HEALTHCARE HẬU GIANG vào công ty CÔNG TY CỔ PHẦN FAMICARE ĐỒNG NAI. Số tiền góp vốn là 3,000,000,000VNĐ (Ba tỷ đồng./.).
- (67) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN PHÒNG KHÁM HEALTHCARE HẬU GIANG vào công ty CÔNG TY CỔ PHẦN FAMICARE GIA LAI. Số tiền góp vốn là 4,250,000,000VNĐ (Bốn tỷ, hai trăm năm mươi triệu đồng./.).
- (68) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN PHÒNG KHÁM HEALTHCARE HẬU GIANG vào công ty CÔNG TY CỔ PHẦN FAMICARE KON TUM. Số tiền góp vốn là 4,100,000,000VNĐ (Bốn tỷ, một trăm triệu đồng./.).
- (69) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN PHÒNG KHÁM HEALTHCARE HẬU GIANG vào công ty CÔNG TY CỔ PHẦN FAMICARE QUẢNG TRỊ. Số tiền góp vốn là 1,300,000,000VNĐ (Một tỷ, ba trăm triệu đồng./.).
- (70) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN PHÒNG KHÁM HEALTHCARE HẬU GIANG vào công ty CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB TÂN AN. Số tiền góp vốn là 9,000,000,000VNĐ (Chín tỷ đồng./.).
- (71) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN PHÒNG KHÁM HEALTHCARE SÓC TRĂNG vào công ty CÔNG TY CỔ PHẦN FAMICARE HỮU NGHỊ. Số tiền góp vốn là 4,100,000,000VNĐ (Bốn tỷ, một trăm triệu đồng./.).
- (72) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN PHÒNG KHÁM HEALTHCARE SÓC TRĂNG vào công ty CÔNG TY CỔ PHẦN FAMICARE LONG AN. Số tiền góp vốn là 1,140,000,000VNĐ (Một tỷ, một trăm bốn mươi triệu đồng./.).
- (73) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN PHÒNG KHÁM HEALTHCARE SÓC TRĂNG vào công ty CÔNG TY CỔ PHẦN FAMICARE TRÀ VINH. Số tiền góp vốn là 4,100,000,000VNĐ (Bốn tỷ, một trăm triệu đồng./.).
- (74) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN PHÒNG KHÁM HEALTHCARE SÓC TRĂNG vào công ty CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB ĐẮK LẮK. Số tiền góp vốn là 9,600,000,000VNĐ (Chín tỷ, sáu trăm triệu đồng./.).
- (75) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN PHÒNG KHÁM TÂN TRIỀU vào công ty CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB TUYẾN QUANG. Số tiền góp vốn là 9,000,000,000VNĐ (Chín tỷ đồng./.).
- (76) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN PHÒNG KHÁM TÂN TRIỀU vào công ty CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB HÙNG YÊN. Số tiền góp vốn là 9,000,000,000VNĐ (Chín tỷ đồng./.).
- (77) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN PHÒNG KHÁM TÂN TRIỀU vào công ty CÔNG TY CP FAMICARE AN GIANG. Số tiền góp vốn là 4,100,000,000VNĐ (Bốn tỷ, một trăm triệu đồng./.).
- (78) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT PHẦN MỀM Y TẾ VIỆT vào công ty CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB TÂY NINH. Số tiền góp vốn là 9,000,000,000VNĐ (Chín tỷ đồng./.).
- (79) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT PHẦN MỀM Y TẾ VIỆT vào công ty CÔNG TY CỔ PHẦN FAMICARE NGHỆ AN. Số tiền góp vốn là 4,500,000,000VNĐ (Bốn tỷ, năm trăm triệu đồng./.).
- (80) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT PHẦN MỀM Y TẾ VIỆT vào công ty CÔNG TY CỔ PHẦN FAMICARE HÀ TĨNH. Số tiền góp vốn là 4,500,000,000VNĐ (Bốn tỷ, năm trăm triệu đồng./.).
- (81) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT PHẦN MỀM Y TẾ VIỆT vào công ty CÔNG TY CỔ PHẦN FAMICARE QUẢNG NGÃI. Số tiền góp vốn là 4,200,000,000VNĐ (Bốn tỷ, hai trăm triệu đồng./.).
- (82) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT PHẦN MỀM Y TẾ VIỆT vào công ty CÔNG TY CỔ PHẦN FAMICARE VĨNH PHÚC. Số tiền góp vốn là 4,100,000,000VNĐ (Bốn tỷ, một trăm triệu đồng./.).
- (83) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT PHẦN MỀM Y TẾ VIỆT vào công ty CÔNG TY CỔ PHẦN FAMICARE ĐỒNG THÁP. Số tiền góp vốn là 4,100,000,000VNĐ (Bốn tỷ, một trăm triệu đồng./.).

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2025
cho kỳ báo cáo tài chính năm 2025

- (84) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT PHẦN MỀM Y TẾ VIỆT vào công ty CÔNG TY CỔ PHẦN FAMICARE TIỀN GIANG. Số tiền góp vốn là 4,100,000,000VND (Bốn tỷ, một trăm triệu đồng./.).
- (85) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT PHẦN MỀM Y TẾ VIỆT vào công ty CÔNG TY CP TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB VĨNH YÊN. Số tiền góp vốn là 7,858,000,000VND (Bảy tỷ, tám trăm năm mươi tám triệu đồng./.).
- (86) Là khoản đầu tư của CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT PHẦN MỀM Y TẾ VIỆT vào công ty CÔNG TY CỔ PHẦN FAMICARE ĐẮK LẮK. Số tiền góp vốn là 3,380,000,000VND (Ba tỷ, ba trăm tám mươi triệu đồng./.).

10. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	18.780.000.000		223.131.000.000	
Trung tâm sản nhi Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ (j)			204.227.000.000	-
Công Ty cổ Phần Phòng Khám Medicare Hữu Nghị(k)	4.640.000.000	24.437.585	4.764.000.000	
Công Ty cổ Phần Phòng Khám Medicare Ninh Bình(l)	4.640.000.000	9.473.881	4.640.000.000	
Công Ty Cổ Phần Phòng Khám Ba Đình(m)	4.700.000.000	1.718.499	4.700.000.000	
Công Ty Cổ Phần Phòng Khám Nghệ An(n)	4.800.000.000	6.309.891	4.800.000.000	
Cộng	18.780.000.000	41.939.856	223.131.000.000	33.356.579

(J) Là khoản đầu tư vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ để đầu tư xây dựng Trung tâm sản Nhi thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ theo hợp đồng góp vốn số 01/2019/HĐ/BVĐKPT-SRA ngày 24 tháng 9 năm 2019 và phụ lục số 02 ngày 29 tháng 10 năm 2019, số tiền góp vốn là 204.227.000.000 VND, thời hạn góp là 36 năm. Công ty được cấp Giấy chứng nhận góp vốn tương ứng với từng lần góp vốn. Đến ngày 31 tháng 03 năm 2023, Công ty đã góp vốn vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ là 204.227.000.000VND. Đến thời điểm hiện tại Trung tâm sản nhi đã đi vào hoạt động. Hoàn thành giao dịch chuyển nhượng vào ngày 06/03/2025 cho Công ty CP sản xuất kinh doanh dược và trang thiết bị y tế Việt Mỹ (theo HĐCNVG số 01/2025/HĐCN/SARA-VIETMY ký ngày 15/02/2025)

(k) Là khoản đầu tư của Công Ty Cổ Phần Sara Việt Nam vào Công Ty Cổ Phần Phòng Khám Medicare Hữu Nghị Số tiền góp vốn là: 4.640.000.000(Bốn tỷ sáu trăm bốn mươi triệu đồng./.).

(l) Là khoản đầu tư của Công Ty Cổ Phần Sara Việt Nam vào Công Ty Cổ Phần Phòng Khám Medicare Ninh Bình Số tiền góp vốn là: 4.640.000.000(Bốn tỷ sáu trăm bốn mươi triệu đồng./.).

(m) Là khoản đầu tư của Công Ty Cổ Phần Sara Việt Nam vào Công Ty Cổ Phần Phòng Khám Ba Đình Số tiền góp vốn là: 4.700.000.000(Bốn tỷ bảy trăm triệu đồng ./.)

(n) Là khoản đầu tư của Công Ty Cổ Phần Sara Việt Nam vào Công Ty Cổ Phần Phòng Khám Nghệ An Số tiền góp vốn là: 4.800.000.000(Bốn tỷ tám trăm triệu đồng ./.)

11. Phải trả người bán ngắn hạn

Phải trả người bán ngắn hạn	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Thiết bị và Dụng cụ Y khoa 3P	1.268.700.000	1.268.700.000
Công ty Cổ phần Phòng khám Medicare Cần Thơ	181,900,000	2.887.500.000

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Từ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2025
 cho kỳ báo cáo tài chính năm 2025

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả người bán ngắn hạn		
Công ty Cổ phần Đầu Tư Bệnh Viện Việt Mỹ		626.000.000
Công ty Cổ phần phòng khám Medicare Ngã Bảy		1.276.000.000
Công ty Cổ phần Kanpeki Nhật Bản		13.346.073.958
Công ty Cổ phần công nghệ cao y tế và môi trường Hạ Long TOKYO		3.465.000.000
JWB co.,ltd	2,800,552,627	545.601.488
Công ty cổ phần trung tâm xét nghiệm Golab Tuyên Quang		0
Công ty Cổ phần phòng khám Hòa Bình	3,927,000,000	1.386.000.000
Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt	529,200,000	
Công ty TNHH MTV Vinaconex đầu tư	8,006,729,725	
Các đối tượng khác	2,183,612,939	1.193.230.760
	18,897,695,291	25.994.106.206

12. Người mua trả tiền trước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả người bán ngắn hạn		
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB HƯNG YÊN	6,700,000,000	
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB BẮC NINH	1,785,000,000	
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB VĨNH PHÚC	340,000,000	
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB HÀ TĨNH	1,785,000,000	
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB QUẢNG NGÃI	3,500,000,000	
JWB CO.,LTD	794,007,128	
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN NGÂN PHÁT KIÊN GIANG	180,945,161	
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÒNG KHÁM BA ĐÌNH	1,575,000,000	
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB HƯNG YÊN	6,700,000,000	
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB BẮC NINH	1,785,000,000	
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM GOLAB VĨNH PHÚC	340,000,000	
Các đối tượng khác	51,942,992	
	16,759,595,281	

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2025
cho kỳ báo cáo tài chính năm 2025

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Phát sinh trong kỳ			Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Giảm do thoái vốn	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	380.591.235	-	642.685.466	943.369.284		80.207.417	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.979.930.085	-	-	929.865.690	-	825.256.031	-
Thuế thu nhập cá nhân	30.693.741	-	35.770.859	26.101.438		40.063.162	-
Các loại thuế khác			9.317.249	9.317.249			
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	18.138.806	18.138.806		-	-
Cộng	2.391.215.061	-	1.635.778.070	1.926.792.467	-	945.526.610	-

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Doanh thu bán vật tư, thiết bị y tế 5%
- Doanh thu cung cấp dịch vụ xét nghiệm, chiếu, chụp liên kết với các bệnh viện Không chịu thuế
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ khác 10%
- Doanh thu xuất khẩu 0%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

14. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	9.608.573	9.608.573
Bảo hiểm xã hội	45.877.399	0
Bảo hiểm y tế	6.451.650	0
Bảo hiểm thất nghiệp	2.867.400	0
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	21.881.288.301	1.023.715.867
Cộng	21.946.093.323	1.033.321.440

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BTS KĐT Pháp Vốn Từ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ II NĂM 2025
cho kỳ báo cáo tài chính năm 2025

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư và phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Cộng
15. Vốn đầu tư của chủ sở hữu			431.999.740.000	(193.750.000)	2.863.107.311	194.024.695.283	5.631.877.234	634.325.669.828
Số dư đầu năm trước			-	-	-	29.308.922.454	178.059.679	29.486.982.133
Lãi trong năm trước			-	-	-	-	(50.453.060)	(50.453.060)
Tăng khác			-	-	-	-	-	-
Chi phí tăng vốn			-	-	-	-	-	-
Cổ tức			-	-	-	-	-	-
Giảm khác			-	-	-	667.858.373	(348.798.830)	319.059.908
Số dư cuối kỳ năm trước			431.999.740.000	(193.750.000)	2.863.107.311	224.001.478.474	5.410.685.024	664.081.258.809
Số dư đầu năm nay			431.999.740.000	(193.750.000)	2.863.107.311	224.001.478.474	5.410.685.024	664.081.258.809
Lợi nhuận trong kỳ			-	-	-	1.552.478.895	-	9.367.680
Tăng, giảm do thay đổi tỷ lệ sở hữu			-	-	-	-	-	-
Chi phí tăng vốn			-	-	-	-	-	-
Cổ tức			-	-	-	-	-	-
Tăng, giảm do hợp nhất			-	-	-	366.273.254	-	701.265.372
Số dư cuối kỳ			431.999.740.000	(193.750.000)	2.863.107.311	225.888.947.488	5.410.685.024	664.791.891.861

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I NĂM 2025
cho kỳ báo cáo tài chính năm 2025

Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	43.199.974	43.199.974
- Cổ phiếu phổ thông	43.199.974	43.199.974
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	43.199.974	43.199.974
- Cổ phiếu phổ thông	43.199.974	43.199.974
- Cổ phiếu ưu đãi		-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

V.THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

a. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>30/06/2025</u>	<u>30/06/2024</u>
Doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ	41.126.552.648	42.737.880.468
Các khoản giảm trừ doanh thu	0	8.935.836
Cộng	41.126.552.648	42.728.944.632

b. Giá vốn hàng bán

	<u>30/06/2025</u>	<u>30/06/2024</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	37.679.404.120	23.918.026.645
Cộng	37.679.404.120	23.918.026.645

c. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>30/06/2025</u>	<u>30/06/2024</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	856.217	800.801
Doanh thu hoạt động tài chính khác	5.128.856.217	0
Cộng	5.128.856.217	800.801

d. Chi phí tài chính

	<u>30/06/2025</u>	<u>30/06/2024</u>
Chi phí tài chính	2.945.234.253	339.028.465
Cộng	2.945.234.253	339.028.465

e. Chi phí bán hàng

	<u>30/06/2025</u>	<u>30/06/2024</u>
Chi phí bán hàng	26.147.051	113.797.831
Cộng	26.147.051	113.797.831

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I NĂM 2025
cho kỳ báo cáo tài chính năm 2025

f. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	30/06/2025	30/06/2024
Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.728.378.572	1.728.649.346
Cộng	2.728.378.572	1.728.649.346

g. Chi phí khác

	30/06/2025	30/06/2024
Chi phí khác	11.703.749	726.699
Cộng	11.703.749	726.699

h. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	30/06/2025	30/06/2024
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.549.630.165	16.886.332.521
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	11.703.749	-
<i>Phạt nộp chậm thuế, bảo hiểm</i>		-
<i>Lãi lỗ do hợp nhất</i>		
- Các khoản điều chỉnh giảm	2.842.878	-
<i>Cổ tức lợi nhuận được chia</i>		
Thu nhập chịu thuế	-	-
Lỗ công ty mẹ được quyết toán riêng	-	-
Thu nhập miễn thuế tại công ty con	0	0
Thu nhập tính thuế	1.540.769.294	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	-	-
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	-
Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-

i. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	30/06/2025	30/06/2024
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.540.769.294	16.886.332.521
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu		
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	43.199.974	43.199.974

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Biệt thự 35 BT5 KĐT Pháp Vân Tứ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I NĂM 2025
cho kỳ báo cáo tài chính năm 2025

	30/06/2025	30/06/2024
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	0	391

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	30/06/2025	30/06/2024
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	43.199.974	43.199.974
Ảnh hưởng của cổ phiếu phát hành trong năm	-	-
Ảnh hưởng do tăng vốn từ lợi nhuận sau thuế	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	43.199.974	43.199.974

Lập ngày 30 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI LẬP BIỂU

Trần Thị Thanh Hương

KÊ TOÁN TRƯỞNG

Phạm Thị Minh Thư

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Minh Tâm